TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **125**/HS-PT
Ngày: 22/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂNTỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thanh

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy
Bà Lê Thị Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 119/2021/TLPT-HS ngày 19 /5/2021, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Qúy đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 167/2021/HS-ST ngày 07/4/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa.

*Bị cáo kháng cáo:***Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1988 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Vì Thị P và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/11/2016, bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/9/2020 đến ngày 25/9/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 8/2020, Nguyễn Văn Q đi chơi rồi gặp hai người phụ nữ tên Hà Thị H, sinh năm 2000, ĐKHKTT: Thôn T, xã T P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa và Hà Thị Mai A, sinh ngày 20/3/2002, ĐKHKTT: Buôn E, xã E, huyện L, tỉnh ĐắcLắk. Khi làm quen, Q xin số điện thoại để tiện liên lạc và giới thiệu tên mình là T ở huyện H với Hà Thị H; Q giới thiệu tên mình là D với Hà Thị Mai Avà sử dụng tài khoảng Zalo tên "DungNguyên" để nhắn tin qua tài khoản Zalo "hathimaianh" của Hà Thị Mai A. Quá trình tìm hiểu, Q biết hai người phụ nữ trên làm nhân viên phục vụ quán hát karaoke, khi cần vẫn đi khách (bán dâm).

Khoảng đầu tháng 9/2020, do công việc làm ăn khó khăn nên Q nảy sinh ý định môi giới cho H và Mai A đi bán dâm để mình được hưởng lợi. Sau đó, Q đến nhà nghỉ Thu H ở 43 Trần Xuân S, phường Đ gặp Nguyễn Thị Ánh T là chủ nhà nghỉ, Q giới thiệu tên mình là D, gửi số điện thoại 0976.288.383 và dặn T: khi nào có khách đến nhà nghỉ hỏi mua dâm thì gọi cho Q để điều (gọi) gái bán dâm đến, đồng thời thỏa thuận lấy tiền mua dâm là 400.000đồng/01 lượt/01 người, trong số tiền này T được hưởng 200.000 đồng, số còn lại đưa cho gái bán dâm.

Trước đó, Quý đã thỏa thuận thống nhất với Hà Thị Huệ và Hà Thị Mai Anh, khi nào bán dâm xong thì xuống gặp lễ tân nhà nghỉ lấy 200.000 đồng tiền bán dâm, sau đó về đưa lại cho Quý để chia đôi, mỗi người được 100.000 đồng.

Tháng 6/2020, Nguyễn Thị Ánh T cùng chồng là Mai Xuân T thuê lại nhà nghỉ Thu H để kinh doanh dịch vụ lưu trú.

Đầu tháng 9/2020 do nhà nghỉ ít khách nên T nảy sinh ý định gọi gái bán dâm đến nhà nghỉ phục vụ khách để thu lời bất chính. T thực hiện việc này một mình, không nói cho ai biết.

Khoảng 21 giờ ngày 13/9/2020, Lê Đình S và Trịnh Xuân T đến nhà nghỉ Thu H hỏi về việc mua dâm, T đồng ý và thỏa thuận giá với họ là 400.000 đồng/01 lượt mua dâm/01 người. S và T đồng ý, thống nhất đưa cho T 800.000 đồng tiền mua dâm của 02 người. Tt nhận tiền rồi đưa cho họ chìa khóa phòng 202, 204 nói họ lên phòng chờ. Sau đó, T sử dụng số điện thoại 0976.195.878 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Q để điều gái bán dâm đến nhà nghỉ. Q đồng ý, rồi dùng số điện thoại 033.268.1904 gọi điện thoại cho gái bán dâm tên H và dùng tài khoản Zalo "DungNguyen" để nhắn tin cho gái bán dâm tên Hà Thị Mai A, nói hai gái bán dâm đến nhà nghỉ Thu Hà để bán dâm cho khách. Khoảng 15 phút sau có 02 gái bán dân tên Mai Anh, Huệ lần lượt đến nhà nghỉ, T nói Mai A lên phòng 204 và H lên phòng 202 để bán dâm cho khách.

Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi 02 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại các phòng trên thì bị Tổ công tác thuộc Phòng PC 02, Công an tỉnh Thanh Hóa đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng trong quá trình bắt quả tang gồm 02 vỏ bao cao su và 800.000 đồng.Thu giữ của Nguyễn Thị Ánh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng nhạt, số Imei: 353328074425677; Thu giữ của Nguyễn Văn Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, số Imei: 013623008210498 và một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, màn hình trắng đen.

Quá trình điều tra, ngày 14/9/2020, Cơ quan điều tra thu giữ 03 điện thoại di động của 02 gái bán dâm Hà Thị H và Hà Thị M.

Ngày 21/10/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại 03 chiếc điện thoại trên cho H và Mai A.

Ngày 16/9/2020, Nguyễn Văn Q đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đầu thú.

Đối với Hà Thị H và Hà Thị Mai A, Phòng cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Bán dâm".

Đối với Lê Đình S và Trịnh Xuân T, Phòng cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Mua dâm".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 167/2021/HS-ST ngày 07/4/2021của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa đã:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 327; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Ánh T;

-Điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Q; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 6;điểm a khoản 1 Điều 23Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Thị Ánh T, Nguyễn Văn Q.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ánh T phạm tội"Chứa mại dâm";

Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Môi giới mại dâm".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ánh T 24 (*hai bốn*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 *(bốn tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt : Bị cáo Nguyễn Văn Q 36 (*ba sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi 09 ngày tạm giữ (từ ngày 16/9/2020 đến ngày 25/9/2020).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

* Ngày 14/04/2021 bị cáo Nguyễn Văn Q kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo không xin giảm nhẹ hình phạt mà chỉ xin được hưởng án treo. Bị cáo nộp 01 đơn xin xác nhận của UBND thị trấn L huyện C về việc bị cáo có đóng góp tiền vào quỹ phòng chống covid và vào quỹ phòng chống lũ lụt Miền Trung, được UBND thị trấn L xác nhận: Có hoạt động tích cực trong các phong trào xã hội do địa phương phát động, tham gia đóng góp tiền, vật chất cho quỹ phòng chống covid và phòng chống bão lụt. Anh Q phạm tội do thiếu hiểu biết đề nghị HĐXX xem xét tình tiết giảm nhẹ để có cơ hội cải tạo thành công dân tốt của xã hội và của địa phương;

- Đại diện VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề nghị HĐXX: Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị

cáo hưởng án treo; Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chị án phí HSPT.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo có vợ bệnh tật đau ốm thường xuyên, con còn nhỏ, bản thân bị cáo cũng có bệnh mới xuất viện, mong HĐXX cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội cải tạo và gánh vác gia đình;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Qúy làm trong thời hạn luật định, tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, không yêu cầu giảm nhẹ hình phạt nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm: Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đều khai: Do có mục đích vụ lợi, nên bị cáo đã nảy sinh ý định môi giới cho hai người phụ nữ mà bị cáo quen biết tên là H và Mai A đi bán dâm, sau khi biết hai người này là nhân viên quán hát và khi cần vẫn có thể đi bán dâm. Q đã đến nhà nghỉ Thu H gặp chủ nhà nghỉ là Nguyễn Thị Ánh T, Q giới thiệu mình là D, Q trao đổi với T khi T có nhu cầu cần gái bán dâm thì goi cho Q để Q điều gái đến. Do vậy, khoảng 21g ngày 13/9/2020 có Lê Đình S và Trần Xuân T đến nhà nghỉ Thu H ở 43 Trần Xuân S, phường Đ, Thành phố Thanh Hóa hỏi về việc mua dâm thì T đã gọi cho Q, Q đã đưa H và Mai Anh đến. Tuyết nhận tiền mua dâm của Sơn và Thuần là 800.000đ và đưa chìa khóa phòng cho H và Mai A lên phòng 202,204 của nhà nghi. Trong khi hai đôi đang mua bán dâm thì bị Tổ công tác thuộc PC 02, Công an tỉnh Thanh Hóa kiểm tra và bắt quả tang.

Hành vi của Q môi giới cho hai người bán dâm nên đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội Môi giới mại dâm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 của BLHS; Đối với T bị xét xử về tội Chứa mại dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q: Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. HĐXX thấy rằng tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo nhận tội, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Ở cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình đượctình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo nộp 01 đơn xin xác nhận của UBNDvề việc bị cáo có đóng góp tiền vào quỹ phòng chống covid vàvào quỹ phòng chống lũ lụt Miền Trung, được UBND thị trấn L xác nhận: Có hoạt động tích cực trong các phong trào xã hội do địa phương phát động, tham gia đóng góp tiền, vật chất cho quỹ phòng chống covid và phòng chống bão lụt. Anh Q phạm tội do thiếu hiểu biết đề nghị HĐXX xem xét tình tiết giảm nhẹ để có cơ hội cải tạo thành công dân tốt của xã hội và của địa phương;

Tại phiên tòa, VKS ND Tỉnh Thanh Hóa cũng căn cứ vào tính chất và hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ mới đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm số 167/2021/HS-ST ngày 07/4/2021 của TAND Thành phố Thanh Hóa theo hướng: Giữ nguyên hình phạt với bị cáo Nguyễn Văn Q nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 25 của Nghị quyết 326 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Qúy, sửa bản án sơ thẩm số 167/2021/HSST ngày 07/4/2021 của TAND Thành phố T đối với bị cáo Nguyễn Văn Q như sau:

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm h khoản 2 Điều 25 của Nghị quyết 326 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

2.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Môi giới mại dâm"

3.Xử phạt: Nguyễn Văn Q: 36 (*ba sáu*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời giản thử thách 05*(năm*) tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Qúy cho UBND thị trấn L, huyện L tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND,VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSNDThành phố Thanh Hóa;
- Chi cục THADS Thành phố Thanh Hóa;
- UBND thị trấn Lang Chánh.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa Hình sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Lê Thị Phương Thanh